



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
30-11-2020 15:00:24 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~272~~ /TBHH-TCTBĐATHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ~~30~~ tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải



HCM – 62 – 2020

Vùng biển: thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐN_2011_01 đến ĐN_2011_07, tỷ lệ 1/5.000 do đặc hoàn thành tháng 11/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải Đồng Nai có chiều rộng đáy luồng 150m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BH HH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Đoạn 1: tiếp nối luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu tại Nhà Bè, bắt đầu từ mũi Đèn Đỏ đến ngã ba rạch Ông Nhiều có chiều dài 9,5km, chiều rộng đáy luồng 150m, độ sâu đạt 8,5m.

2. Đoạn 2: từ ngã ba rạch Ông Nhiều đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150m) có chiều dài 26,2km, chiều rộng đáy luồng 150m (đoạn luồng qua khu vực cầu Long Thành dài khoảng 1,0km, với 02 khoang thuyền, mỗi khoang rộng 60m) như sau:

- Đoạn từ ngã 3 rạch Ông Nhiều đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “15” + 500m, có chiều dài khoảng 1,9km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 7,7m, độ sâu trong đoạn luồng đạt 7,6m.

- Đoạn từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “15” + 500m đến hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “14” - 400m, có chiều dài khoảng 6,2km, độ sâu đạt 9,2m.

- Đoạn từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “14” - 400m đến phao báo hiệu hàng hải số “16”, chiều dài khoảng 2km, độ sâu ở tim luồng đạt 7,7m, độ sâu trong đoạn luồng đạt 6,1m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “16” đến phao báo hiệu hàng hải số “20”, chiều dài khoảng 1,6km, độ sâu ở tim luồng đạt 9,3m, độ sâu trong đoạn luồng đạt 5,1m nằm sát biên trái luồng, cách phao báo hiệu hàng hải số “20” khoảng 110m.

- Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “20” đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “26” + 200m, chiều dài khoảng 3,6km, độ sâu đạt 8,4m.

- Đoạn từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “26” + 180m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “28” + 830m, chiều dài khoảng 2,3km, độ sâu ở tim luồng đạt 6,9m, độ sâu trong đoạn luồng đạt 6,3m.

- Đoạn từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “28” + 830m đến phao báo hiệu hàng hải số “41”, chiều dài khoảng 4,6km, độ sâu ở giữa tim luồng đạt 4,2m, độ sâu trong đoạn luồng đạt 3,2m nằm sát biên trái luồng, cách biên trái luồng khoảng 10m.

- Đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “41” đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150m), chiều dài khoảng 3,7km như sau:

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm bên trái luồng, giữa cặp phao BHHH ký hiệu “E1”, “E2”, bãi đá ngầm lấn luồng xa nhất 40m, độ sâu của bãi đá ngầm đạt 1,2m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1,2	10°52'12,1" N	106°50'37,1"E	10°52'08,4"N	106°50'43,6"E

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm rải rác giữa luồng, kéo dài từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “32” + 350m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “32” + 530m, chiều dài khoảng 180m, độ sâu của bãi đá ngầm đạt 4,1m nằm sát tim luồng tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
4,1	10°52'54,6" N	106°50'29,0"E	10°52'50,9"N	106°50'35,4"E

+ Ngoài các bãi đá ngầm nêu trên độ sâu tại đoạn luồng này đạt 4,5m.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 01 (phía trước bến cảng Cát Lái) được thiết kế là đường tròn đường kính 356m, tâm V1 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V1	10°45'49,3" N	106°48'04,7" E	10°45'45,6" N	106°48'11,2" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số “0” Hải đồ đạt 9,1m.

4. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 02 (tại khu vực ngã ba rạch Ông Nhiêu) được thiết kế là đường tròn đường kính 300m, tâm V2 tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
V2	10°46'54,2" N	106°49'09,4" E	10°46'50,5" N	106°49'15,9" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số “0” Hải đồ đạt 9,4m.

5. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu số 03 (phía trước bến cảng Đồng Nai) được thiết kế là 1/2 đường tròn đường kính 300m, tâm V3 tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
V3	10°53'51,5" N	106°50'17,9" E	10°53'47,8" N	106°50'24,4" E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 10,3m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Đồng Nai căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải độ sâu và khu vực bãi đá ngầm nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Hòa}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

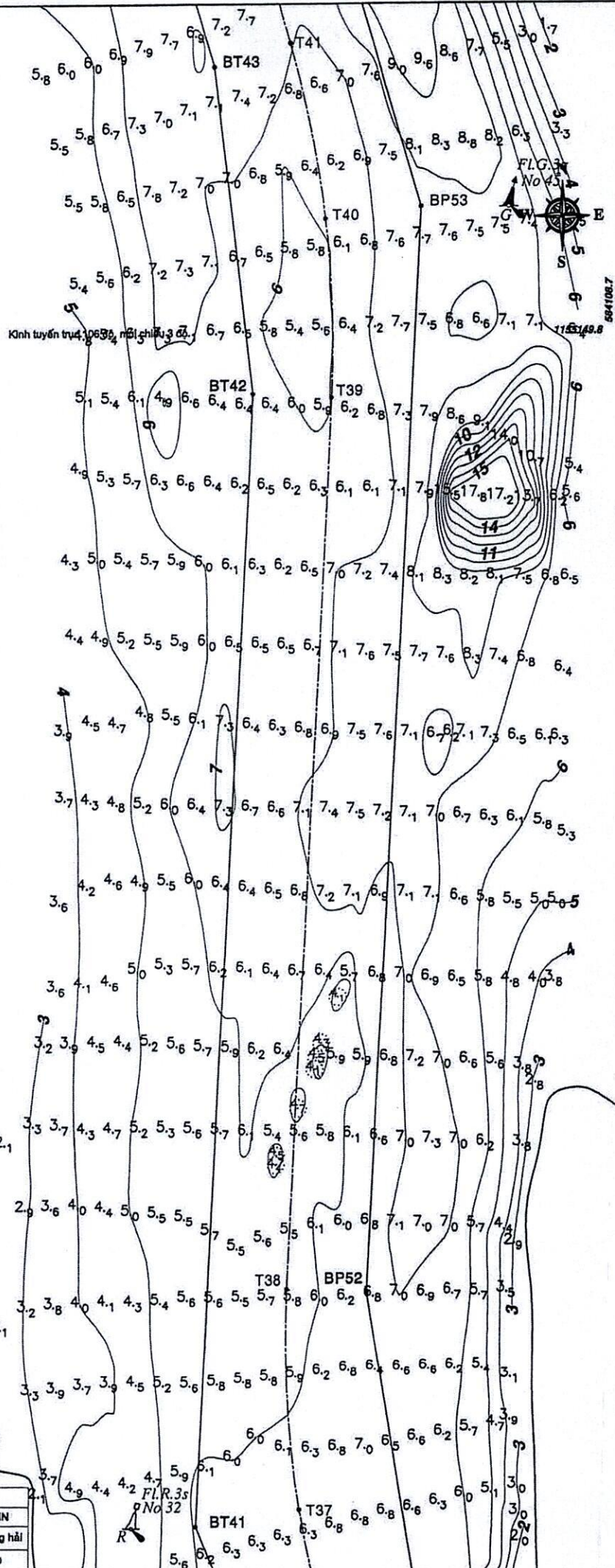


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 Chi nhánh I Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM
- 33 Sở GTVT & Sở NN&PTNN Đồng Nai
- 34 Bộ đội biên phòng Đồng Nai

Trạm kiểm soát số 3



Vị trí các điểm độ sâu lòng hàng hải Đồng Nai

Kèm theo TBHH số: 242 /TBHH-TCTBĐATHMN

Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu DN_2011_07, tỷ lệ 1/5.000



bến dò Cây Me

QUỐC TÀU * HHH

Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Đồng Nai
Kèm theo TBHH số 242 /TBHH-TCTĐATHHVN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bản đồ độ sâu kỹ thuật DN_2011_06, tỷ lệ 1/5.000